TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 17 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1393/2024/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: *"Ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà N, sinh năm: 1994

Thường trú: 337 Đường TX, Khu phố 7, phường X, Quận Q, Thành phố N

Địa chỉ liên hệ: 392 Tổ 8, ấp Đ, xã H, huyện L, tỉnh G. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông T, sinh năm: 1987

Thường trú: 337 Đường TX, Khu phố 7, phường X, Quận Q, Thành N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/01/2025 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1393/2024/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, về việc: "*Ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà N và ông T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 19/02/2016 do UBND phường X, Quận Q, TP. N cấp không còn giá trị pháp lý).

2.2 Về con chung: Giao người con chung tên L, sinh ngày 03/11/2022 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Tấn không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng bà N tự nguyện chịu, cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0049721 ngày 18/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng bà N được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.12; (1)
- CC.THADS Q. 12; (1)
- Hai bên đ/sư; (2)
- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng